

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2018/HS-ST**
Ngày 04/01/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Minh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trương Thanh Giảng**
2. Ông **Lê Văn Hiền.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Xuân Cường** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2017/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2017/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn L** - sinh năm 1994 tại huyện K, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Tổ 5, khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Ngư phủ; trình độ văn hoá (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng O (chết) và bà Phan Thị L; có vợ Nguyễn Thị Hương Q và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Án tích: Không, xử phạt vi phạm hành chính: Không, xử lý kỷ luật: Không; bị bắt, tạm giam ngày 09/9/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Ông **Nguyễn Tấn Q** – sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 5, khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà **Phan Thị L** - sinh năm 1954. (có mặt)

Chỗ ở hiện nay: Tổ 5, khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn L bị Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 04 giờ 45 phút ngày 08/9/2017 bị cáo Nguyễn Văn L đi từ nhà trọ đang thuê tại tổ 5, khu phố H, thị trấn K, huyện K, tỉnh Kiên Giang đến nhà anh Nguyễn Tấn Q đối diện nhà trọ bị cáo L thuê, phát hiện nhà anh Q không có người nên bị cáo L nảy sinh ý định vào nhà để trộm cắp tài sản. Bị cáo L đến vách nhà bên trái dùng tay xé tol chui vào, sau khi vào được nhà bị cáo L đến phòng ngủ của anh Q mở cửa đi vào phòng, nhìn thấy két sắt và biết có chứa tài sản trong két nên tìm cách mở két, bị cáo dùng 01 cây vít mở ổ khóa nhưng không được, bị cáo L mới lấy dao cạy ổ khóa nhưng vẫn không mở được, bị cáo L đi ra phòng khách lấy 01 cây leng bằng sắt nhưng vẫn không mở được. Do trời sáng nhưng vẫn không mở được két sắt nên bị cáo L tiếp tục lục soát trong phòng để tìm chìa khóa và tài sản khác để trộm, nhưng không có chìa khóa và tài sản nên bị cáo L chui ra ngoài bằng đường vách tol đi về nhà. Đến ngày 09/9/2017 hành vi của bị cáo L bị phát hiện.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K, tỉnh Kiên Giang tiến hành kiểm tra két sắt bên trong có tiền Việt Nam 1.085.000 đồng và 03 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 01 lượng, 03 chỉ, 04 phân, 09 ly.

*** Vật chứng thu giữ:**

1/ 01(một) két sắt nhãn hiệu BAUSHETP, ký hiệu “TP” màu xanh, cao 82cm, ngang 63cm, rộng 50cm, đã hư hỏng.

2/ 01 (một) cây leng bằng kim loại. Tổng chiều dài 110cm, phần cán dài 81cm, phần lưỡi dài 29cm, phần tay cầm của cán leng bị gãy có chiều dài 10cm, đã qua sử dụng.

3/ 01 (một) cây vít (loại vít ba ke). Tổng chiều dài 28cm, cán bằng nhựa màu xanh, dài 08cm, mũi vít bằng kim loại dài 20cm, đã qua sử dụng.

4/ 01 (một) cây dao. Tổng chiều dài 31cm, phần cán bằng gỗ dài 13cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 18cm, phần rộng nhất lưỡi dao 09cm, đã qua sử dụng.

5/ Tiền Việt Nam 1.085.000 đồng.

6/ 03 (ba) sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 01 lượng, 03 chỉ, 04 phân, 09 ly.

(Vật chứng số 05, 06 đã trao trả cho chủ sở hữu).

* Theo Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 11A/KL-PTC ngày 26/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K, tỉnh Kiên Giang, kết luận: Vàng 18K, trọng lượng 01 lượng, 03 chỉ, 04 phân, 09 ly có giá trị 26.980.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 44/KSĐT.KT, ngày 22/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Kiên Giang sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, đã giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng theo khoản 1 Điều 138, Điều 33, Điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 18; Điều 52 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt từ 04 đến 06 tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Khoảng 04 giờ 45 phút ngày 08/9/2017 bị cáo Nguyễn Văn L lợi dụng nhà anh Q không có ai ở nhà nên bị cáo L đã lén lút đột nhập vào nhà để tìm tài sản trộm cắp. L phát hiện kết sắt và biết trong đó có tài sản giá trị nên dùng vít, dao, leng cạy và làm mọi cách để phá kết sắt với mục đích lấy trộm tài sản bên trong nhưng chỉ làm hư hỏng kết sắt mà không mở được. Do sợ bị phát hiện nên bị cáo quay trở về nhà trọ.

Tại biên bản kiểm tra tài sản trong kết sắt ngày 09/9/2017 có tiền Việt Nam 1.080.000đồng, 03 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 01 lượng, 03 chỉ, 04 phân, 09 ly trị giá theo kết luận định giá tài sản là 26.980.000đồng. Tổng giá trị tài sản trong kết sắt là 28.065.000đồng.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định tội “Trộm cắp tài sản”

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết

án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Xét hành vi của bị cáo là cố ý xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, lợi dụng sự sơ hở, chủ sở hữu vắng nhà không trông giữ tài sản nên đã lên lút thực hiện hành vi trộm cắp, mặc dù không lấy được tài sản nhưng đây là ngoài ý muốn của bị cáo L, bởi lẽ bị cáo đã dùng mọi dụng cụ sẵn có như cây lạng, cây vít và con dao nhưng vẫn không thực hiện được việc phá kết sắt để lấy tài sản. Ngoài ra do bị cáo nhận thức được do trời gần sáng sợ mọi người phát hiện nên mới chấm dứt hành vi trộm cắp của mình. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt, nên mặc dù bị cáo L không chiếm đoạt được tài sản của bị hại nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là phù hợp với hướng dẫn của Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hành vi của bị cáo làm mất an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương nên cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm giáo dục, răn đe.

Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội chưa đạt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đã động viên gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; Điều 52; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 1999 để Hội đồng xét xử lượng hình cho bị cáo.

[2] Về vật chứng của vụ án: Xét thấy việc trao trả tiền Việt Nam và vàng của người bị hại là phù hợp nên không xem xét.

Còn lại một kết sắt nhãn hiệu BAUSHETP, ký hiệu “TP” màu xanh, cao 82cm, ngang 63cm, rộng 50cm, đã hư hỏng không còn sử dụng được, gia đình bị cáo đã bồi thường cho người bị hại nên tịch thu tiêu hủy.

Các vật chứng là một cây lạng bằng kim loại. Tổng chiều dài 110cm, phần cán dài 81cm, phần lưỡi dài 29cm, phần tay cầm của cán lạng bị gãy có chiều dài 10cm, đã qua sử dụng; một cây vít (loại vít ba ke). Tổng chiều dài 28cm, cán bằng nhựa màu xanh, dài 08cm, mũi vít bằng kim loại dài 20cm, đã qua sử dụng; một cây dao có tổng chiều dài 31cm, phần cán bằng gỗ dài 13cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 18cm, phần rộng nhất lưỡi dao 09cm, đã qua sử dụng. Các vật chứng này bị cáo dùng vào việc phạm tội là lấy trong nhà của anh Q nên trao trả các vật chứng này lại cho anh Q là phù hợp.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Tuy người bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo hồ sơ thể hiện anh Q yêu cầu bồi thường kết sắt 3.000.000 đồng, anh Q đã nhận tiền bồi thường 1.000.000 đồng và gia đình bị cáo bồi thường thêm 2.000.000 đồng theo biên lai thu số 06817 ngày 21/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự

huyện K và ngoài ra không yêu cầu bồi thường thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 18; Điều 33; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 52 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L 03 (ba) tháng 28 (hai mươi tám) ngày** tù, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 09/9/2017.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo bồi thường cho người bị hại 3.000.000 đồng, khấu trừ 1.000.000 đồng anh Q đã nhận; anh Q còn được nhận 2.000.000 đồng theo biên lai thu số 06817 ngày 21/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K.

3/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy một kết sắt nhãn hiệu BAUSHETP, ký hiệu “TP” màu xanh, cao 82cm, ngang 63cm, rộng 50cm, đã hư hỏng.

Trả cho anh Nguyễn Tấn Q các vật chứng là một cây lạng bằng kim loại. Tổng chiều dài 110cm, phần cán dài 81cm, phần lưỡi dài 29cm, phần tay cầm của cán lạng bị gãy có chiều dài 10cm, đã qua sử dụng; một cây vít (loại vít ba ke). Tổng chiều dài 28cm, cán bằng nhựa màu xanh, dài 08cm, mũi vít bằng kim loại dài 20cm, đã qua sử dụng; một cây dao có tổng chiều dài 31cm, phần cán bằng gỗ dài 13cm, phần lưỡi bằng kim loại dài 18cm, phần rộng nhất lưỡi dao 09cm, đã qua sử dụng.

4/ Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

5/ Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04/01/2018). Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhân :

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện K;
- Thi Hành Án DS huyện K;
- Những người TGTT;
- Lưu tập án, hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyết Minh